

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT  
Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Phong  
*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Thanh Thảo  
Ông Bùi Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Vang- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLPT-HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984, tại Bình Phước.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ái T, sinh năm 1962 và bà Đào Kim T, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ tên Ngô Thị Kim D, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là nhân viên làm nữ trang (thợ bạc) và mua bán vàng cho Doanh nghiệp tư nhân Kim L (gọi là tiệm vàng Kim L) do anh Trần Trung K đứng tên đăng ký kinh doanh tại số 49 đường Lý Tự T, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Quá trình làm thuê thấy việc quản lý vàng có sơ hở nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Khoảng 09 giờ ngày 24/5/2019, Nguyễn Thanh T đưa cho nhân viên làm chung tên Điều H số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhờ H mua

dùng 01 món trang sức bằng vàng tại tiệm vàng Kim L với ý định T sẽ dùng món trang sức này lên lút đổi lấy món trang sức khác trong tiệm vàng Kim L có giá trị cao hơn nhằm chiếm đoạt phần giá trị chênh lệch. T không nói cho Điều H biết ý định chiếm đoạt tài sản của mình nên H cầm tiền do T đưa. Cùng ngày 24/5/2020, T đang đứng ở quầy bán vàng tại tiệm vàng Kim L, T đã chọn 01 mặt dây chuyền hình giọt nước, loại vàng 24K có kèm mặt đá, trọng lượng 03 chỉ 01 phân 03 ly 06 dem, đồng thời lấy lại 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) do H đang giữ, sau đó T đi đến gặp Nguyễn Thị Mai P là vợ anh Trần Trung K đang quản lý tiệm vàng Kim L để trả tiền, chị P kiểm tra món trang sức do T chọn tính thành tiền là 2.299.000đ (hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng), T trả đủ tiền cho chị P. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 24/5/2020, lợi dụng lúc chị P và các nhân viên khác không để ý T lên lút dùng món trang sức vừa mua thay vào chỗ để 01 mặt dây chuyền hình trái tim bằng vàng 24K, có trọng lượng 03 chỉ 01 phân 03 ly 09 dem và lấy món trang sức này cất vào túi quần T đang mặc, sau đó đem về nhà cất giấu.

Đến sáng ngày 25/5/2019, anh Trần Trung K kiểm tra camera an ninh tại tiệm vàng Kim L phát hiện T tráo trang sức nên tố cáo đến Công an phường A. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra – Công an thị xã B. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi lên lút chiếm đoạt tài sản như trên, đồng thời đi cùng Cơ quan điều tra về nơi T ở tại tổ 1, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước lấy 01 mặt dây chuyền hình trái tim cất giấu ở tủ nhựa trong phòng ngủ của T giao nộp và xác định 01 mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch, hình tròn, đường kính 3,4cm; ở giữa có khoét lỗ tròn gắn miếng vàng loại 24K được móc với miếng kim loại vàng hình giọt nước, có phần dài nhất là 1,5cm. Tổng trọng lượng mặt dây chuyền là 03 chỉ 01 phân 02 ly 06 dem, trong đó phần kim loại vàng 24K có trọng lượng là 05 phân 06 ly 06 dem. Phần phía trên móc kim loại vàng hình giọt nước có 01 tem màu trắng, có chữ “DNTN KIM LAN”; “KLT: 3c12.6; H:2c25.0; KLV: 0c56.6; C: 300; HLV:980 màu đen và 01 tem giấy màu trắng, có phần rộng nhất là 01cm và phần dài nhất là 2,4cm. Trên tem giấy có chữ “Mặt điều CT; KLT: 3c12.8; H:2c56.0; KLV: 0c56.8; C:300; HLV:980; KIM LAN” màu đen chính là món trang sức T mua thay vào chỗ món trang sức chiếm đoạt nên anh Trần Trung K là chủ tiệm vàng giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thể hiện:

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng loại 24K, gồm 02 phần: Phần hình dáng trái tim, kích thước chiều rộng nhất 3,5cm, kích thước chiều dài nhất 3,5cm, mặt sau phẳng, mặt trước lồi, lõm và phần khoen bằng vàng 24K, được gắn móc với mặt dây chuyền hình trái tim, có ghi dòng chữ, số “TYJ980KM” tổng trọng lượng hai phần là 0,3139 (03 chỉ 01 phân 03 ly 09 dem), trị giá 11.425.960đ (Mười một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch, hình tròn, đường kính 3,4cm; ở giữa có khoét lỗ tròn gắn miếng vàng 24K móc với miếng vàng hình giọt nước có phần dài nhất là 1,5cm, có tổng trọng lượng là 0,3136 (03 chỉ 01

phân 03 ly 06 dem). Trong đó, phần kim loại vàng có trọng lượng 0,0566 (05 phân 06 ly 06 dem), trị giá: 2.299.000đ (hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Giá trị tài sản mà Nguyễn Thanh T đã chiếm đoạt của tiệm vàng Kim Llà 11.425.960đ (Mười một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 08/01/2021, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2021 bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T, sửa Bản án sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét để xử phạt bị cáo 07 tháng tù.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Đồng thời, do số tiền bị cáo chiếm đoạt của tiệm vàng Kim L 11.425.960 đồng là không lớn nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo và không gây nguy hiểm cho xã hội. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Thanh T đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- CQĐT - Công an thị xã B;
- Cơ quan THAHS - Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Viết Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Thảo    Bùi Văn Bình**

**Lê Viết Phong**

